TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 23 tháng 5năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Quốc Thành.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:

Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Anh Trịnh Tứ T, sinh năm 1995.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: SN A Nguyễn Thị L, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Chibaken, Yachiyoshi, yachiyodai, kita 8-4-2 Alekusu 203 gou - Nhật Bản (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Chị Trần Thị V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, , huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Chị Trần Thị V, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Q, , huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Trịnh Tứ T và chị Trần Thị V thống nhất trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh T và Chị Vân kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2016. Sau khi kết hôn, đến năm 2017 anh T đã đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, còn Chị Vân đi làm việc ngoài Hà Nội, vợ chồng xa cách hai nơi, không thể chung sống với nhau nên hầu như không có liên lạc dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Nay anh, chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Trịnh Tứ T và chị Trần Thị V chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Anh T, Chị Vân không có nên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, chị Trần Thị V vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu, anh Trịnh Tứ T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận của anh Trịnh Tứ T và chị Trần Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết: Anh Trịnh Tứ T đang sống và lao động tại Nhật Bản nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Anh Trịnh Tứ T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trịnh Tứ T và chị Trần Thị V kết hôn năm 2016, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận nên cần căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[2.2]. Về con chung: Anh Trịnh Tứ T và chị Trần Thị V chưa có con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Anh T và Chị Vân phải nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; Khoản 3 Điều 35; Điều 37; Khoản 2 Điều 207; Điều 361; Khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh anh Trịnh Tứ T và chị Trần Thị V.

2. Về con chung: Anh T, Chị Vân chưa có con chung với nhau, Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Trịnh Tứ T và chị Trần Thị V không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trịnh Tứ T và chị Trần Thị V mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm, anh Trịnh Tứ T được nhận lại 150.000đ (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001125 ngày 18/4/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND P.Trung Sơn, TP Sầm Sơn;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Quốc Thành